

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 398/TTr-CP và Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 430/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng

Trên cơ sở Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Sar, Đa Nhim và Đa Chais thành xã mới có tên gọi là **xã Lạc Dương**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Mỹ, xã Đa Ròn và xã Tu Tra thành xã mới có tên gọi là **xã Đơn Dương**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Lâm và xã Ka Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Ka Đô**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ka Đơn và xã Quảng Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Lập**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn D'Ran và xã Lạc Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã D'Ran**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp An, Liên Hiệp và Hiệp Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Thạnh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Nghĩa và xã Phú Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Trọng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Đức Trọng), N' Thôn Hạ và Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Loan, Đà Loan và Tà Hine thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Hine**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đa Quyn và xã Tà Năng thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Năng**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thạnh (huyện Đức Trọng), xã Tân Văn và thị trấn Đinh Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Đinh Văn Lâm Hà**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Sơn và xã Đa Đồn thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Sơn Lâm Hà**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hà và xã Phi Tô thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hà Lâm Hà**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Ban và các xã Đông Thanh, Mê Linh, Gia Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ban Lâm Hà**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hà (huyện Lâm Hà), Hoài Đức, Đan Phượng và Liên Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hà Lâm Hà**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Thọ và xã Tân Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thọ Lâm Hà**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phi Liêng và xã Đa K'Nàng thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 1**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Rô Men và xã Liêng Srôngh thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 2**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số xã Đa Rsal và xã Đa M'Rông thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 3**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Tông, Đa Long và Đưng K'Nớ thành xã mới có tên gọi là **xã Đam Rông 4**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Di Linh và các xã Liên Đàm, Tân Châu, Gung Ré thành xã mới có tên gọi là **xã Di Linh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đinh Trang Hòa, Hòa Trung và Hòa Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Ninh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Nam và xã Hòa Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Bắc**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lâm, Tân Thượng và Đình Trang Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đình Trang Thượng**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đình Lạc, Tân Nghĩa và Bảo Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thuận**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Bắc và xã Sơn Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Điền**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Bô và xã Gia Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hiệp**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Thắng, xã Lộc Quảng và xã Lộc Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 1**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc An, Lộc Đức và Tân Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 2**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Thành và xã Lộc Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 3**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Phú, Lộc Lâm và B'La thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 4**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Bảo và xã Lộc Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm 5**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mađaguôi, xã Mađaguôi và xã Đạ Oai thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Huoai**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đạ M'ri và xã Hà Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Huoai 2**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đạ Tẻh và xã An Nhơn, xã Đạ Lây thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trị, Đạ Pal và Đạ Kho thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh 2**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai thành xã mới có tên gọi là **xã Đạ Tẻh 3**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Tiên, xã Nam Ninh và xã Quảng Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên 2**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Viễn, Tiên Hoàng và Đồng Nai Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiên 3**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Tân và xã Vĩnh Hảo thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hảo**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Hương và các xã Bình Thạnh (huyện Tuy Phong), Phước Thê, Phú Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hương**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Dũng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phong**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phan Rí Cửa, xã Chí Công, xã Hòa Minh và phần còn lại của xã Phong Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Rí Cửa**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Lầu và các xã Phan Hòa, Phan Hiệp, Phan Rí Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Bình**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Thanh, xã Hồng Thái và một phần diện tích tự nhiên của xã Hòa Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Thái**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An, Phan Điền và Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Ninh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Lâm và xã Phan Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Sơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phan Tiến, Bình Tân và Sông Lũy thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Lũy**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lương Sơn và xã Sông Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Phong và phần còn lại của xã Hòa Thắng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Thắng**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Tiến và xã Đông Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Giang**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đa Mi và xã La Dạ thành xã mới có tên gọi là **xã La Dạ**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Hòa, Hàm Trí và Hàm Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận Bắc**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ma Lâm, xã Thuận Minh và xã Hàm Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Liêm và xã Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hàm Chính và xã Hàm Liêm thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Liêm**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Lợi và xã Hàm Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Quang**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh, Hàm Cần và Hàm Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thạnh**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mương Mán, Hàm Cường và Hàm Kiệm thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Kiệm**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Hàm Thuận Nam), Thuận Quý và Tân Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thuận Nam và xã Hàm Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Thuận Nam**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sông Phan và xã Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Minh, xã Tân Đức và xã Tân Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Minh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hà (huyện Hàm Tân), xã Tân Xuân và thị trấn Tân Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Tân**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thắng, Thắng Hải và Sơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Mỹ**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến và xã Tân Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hải**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Phú và xã Nghị Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nghị Đức**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Măng Tố và xã Bắc Ruộng thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Ruộng**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Huy Khiêm, La Ngâu, Đức Bình và Đồng Kho thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Kho**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lạc Tánh, xã Gia An và xã Đức Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tánh Linh**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Huynh và xã Suối Kiết thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Kiết**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mê Pu, Sùng Nhơn và Đa Kai thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Thành**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Võ Xu, xã Nam Chính và xã Vũ Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Linh**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Tài, xã Đức Tín và xã Đức Hạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoài Đức**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hà (huyện Đức Linh), Đông Hà và Trà Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Tân**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Pô và xã Đăk Wil thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Wil**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk D'rông và xã Nam Dong thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Dong**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea T'ling và các xã Trúc Sơn, Tâm Thắng, Cư K'nia thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Jút**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Lao và xã Thuận An thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đăk Mil, xã Đức Mạnh và xã Đức Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Lập**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Gắn, Đăk N'Drót và Đăk R'La thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Mil**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Xuân, Long Sơn và Đăk Săk thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Săk**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Buôn Choáh, Đăk Sôr và Nam Đà thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đà**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Krông Nô), xã Đăk Drô và thị trấn Đăk Mâm thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Nô**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nâm N'Đir và xã Nâm Nung thành xã mới có tên gọi là **xã Nâm Nung**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Xuyên, Đăk Nang và Quảng Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Phú**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Mól và xã Đăk Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Song**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức An, xã Đăk N'Drung và xã Nam Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Đức An**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Hà và xã Thuận Hạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Hạnh**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nâm N'Jang và xã Trường Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Xuân**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Som và xã Đắc R'Măng thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Đùng**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Plao và xã Quảng Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Khê**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Ngo và xã Quảng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tân**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Tâm, Đắc R'Tíh và Đắc Búk So thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Đức**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiến Đức và các xã Đạo Nghĩa, Nghĩa Thắng, Kiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Kiến Đức**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhân Đạo, Đắc Wer và Nhân Cơ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Cơ**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đắc Sin, Hưng Bình, Đắc Ru và Quảng Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tín**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thành phố Đà Lạt), Phường 3, Phường 4, Phường 10 thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hương - Đà Lạt**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 6 và xã Tà Nung thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Ly - Đà Lạt**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8, Phường 9 và Phường 12 thành phường mới có tên gọi là **phường Lâm Viên - Đà Lạt**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Trạm Hành thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Trường - Đà Lạt**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7, thị trấn Lạc Dương và xã Lát thành phường mới có tên gọi là **phường Lang Biang - Đà Lạt**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thành phố Bảo Lộc), phường Lộc Phát và xã Lộc Thanh thành phường mới có tên gọi là **Phường 1 Bảo Lộc**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thành phố Bảo Lộc), xã Lộc Tân và xã ĐamBri thành phường mới có tên gọi là **Phường 2 Bảo Lộc**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Tiến, xã Lộc Châu và xã Đại Lào thành phường mới có tên gọi là **Phường 3 Bảo Lộc**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Sơn, phường B'Lao và xã Lộc Nga thành phường mới có tên gọi là **phường B'Lao**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân An, thị trấn Phú Long và xã Hàm Thắng thành phường mới có tên gọi là **phường Hàm Thắng**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Tài, xã Phong Nẫm và xã Hàm Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thuận**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hàm Tiến, phường Mũi Né và xã Thiện Nghiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Mũi Né**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Hải, Phú Hải và Phú Thủy thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thủy**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Trinh, Lạc Đạo và Bình Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Phan Thiết**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Long và xã Tiến Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Tiến Thành**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân An, Bình Tân, Tân Thiện và xã Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường La Gi**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Lộc, phường Phước Hội và xã Tân Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Hội**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Thành, Nghĩa Thành, Nghĩa Đức và xã Đắc Ha thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Gia Nghĩa**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Phú, phường Nghĩa Tân và xã Đắc R'Moan thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Gia Nghĩa**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Trung và xã Đắc Nĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Gia Nghĩa**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hải, Ngũ Phụng và Tam Thanh thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Phú Quý**.

120. Đổi tên xã Bà Gia thành **xã Dạ Huoi 3**.

121. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lâm Đồng có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 103 xã, 20 phường, 01 đặc khu; trong đó có 99 xã, 20 phường, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp, thực hiện đổi tên quy định tại Điều này và 04 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Quảng Hòa, Quảng Sơn, Quảng Trục, Ninh Gia.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 399/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn